

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP
NGÀNH KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN THÁNG 09.2025
(LẦN 1)

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Lớp	Ghi chú
1	CDBE0300095	Nguyễn Trọng	Thị	CĐBE03N01	
2	CDBE0300024	Võ Ngọc	Thiện	CĐBE03N01	
3	CDBE0300107	Trần Thị Anh	Thư	CĐBE03N02	
4	CDBE0300330	Vũ Nguyễn Ngọc	Trung	CĐBE03N03	
5	CDBE0300136	Lê Lý Thanh	Hậu	CĐBE03N06	
6	CDBE0300144	Hoàng Ngọc Hải	Đăng	CĐBE03N09	
7	CDBE0400080	Võ Thị Mai	An	CĐBE04N01	
8	CDBE0400307	Nguyễn Thế	Doanh	CĐBE04N01	
9	CDBE0400054	Lê Hoàng	Dũng	CĐBE04N01	
10	CDHD1800293	Võ Duy	Hiển	CĐBE04N01	
11	CDBE0400385	Nguyễn Đăng	Lợi	CĐBE04N01	
12	CDBE0400175	Nguyễn Đức	Lợi	CĐBE04N01	
13	CDBE0400069	Võ Nguyễn Thiên	Long	CĐBE04N01	
14	CDBE0400199	Trần Thị Diễm	My	CĐBE04N01	
15	CDBE0400014	Trần Bảo	Năng	CĐBE04N01	
16	CDBE0400240	Phạm Khôi	Nguyên	CĐBE04N01	
17	CDBE0400171	Lê Gia	Nhật	CĐBE04N01	
18	CDBE0400170	Trần Hữu	Nhật	CĐBE04N01	
19	CDBE0400337	Ôn Kim	Phụng	CĐBE04N01	
20	CDBE0400025	Ngô Ngọc	Quý	CĐBE04N01	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Lớp	Ghi chú
21	CDBE0400008	Liều Văn	Thắng	CĐBE04N01	
22	CDBE0400421	Trần Anh	Thoại	CĐBE04N01	
23	CDBE0400460	Nguyễn Việt Hải	Tùng	CĐBE04N01	
24	CDBE0400289	Từ Chấn	Vinh	CĐBE04N01	
25	CDBE0400125	Nguyễn Trường	Duy	CĐBE04N02	
26	CDBE0400298	Nguyễn Duy Hoàng	Khương	CĐBE04N02	
27	CDBE0400430	Ngô Gia	Kiệt	CĐBE04N02	
28	CDBE0400253	Nguyễn Thị	Linh	CĐBE04N02	
29	CDBE0400333	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	CĐBE04N02	
30	CDBE0400030	Võ Hồng	Phát	CĐBE04N02	
31	CDBE0400239	Ngô Trọng	Phúc	CĐBE04N02	
32	CDBE0400167	Trần Trọng	Phúc	CĐBE04N02	
33	CDBE0400393	Tô Điền	Sơn	CĐBE04N02	
34	CDBE0400378	Phạm Thị Thanh	Thảo	CĐBE04N02	
35	CDBE0400358	Trương Trí	Thức	CĐBE04N02	
36	CDBE0400011	Phạm Thị Bích	Thương	CĐBE04N02	
37	CDBE0400246	Lê Quỳnh	Trân	CĐBE04N02	
38	CDBE0400480	Nguyễn Thị Như	Ý	CĐBE04N02	
39	CDBE0400164	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	CĐBE04N03	
40	CDBE0400012	Nguyễn Phúc Yên	Bình	CĐBE04N03	
41	CDBE0400248	Nguyễn Thành	Công	CĐBE04N03	
42	CDBE0400451	Nguyễn Khắc Trường	Giang	CĐBE04N03	
43	CDBE0400362	Trần Trường	Giang	CĐBE04N03	
44	CDBE0400335	Trần Ngọc	Hân	CĐBE04N03	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Lớp	Ghi chú
45	CDBE0400329	Nguyễn Huy	Hoàng	CĐBE04N03	
46	CDBE0400161	Trịnh Thị Yến	Linh	CĐBE04N03	
47	CDBE0400499	Đặng Thị Kim	Luyến	CĐBE04N03	
48	CDBE0400103	Đinh Thị Tuyết	Ngân	CĐBE04N03	
49	CDBE0400502	Phạm Mai Xuân	Nghi	CĐBE04N03	
50	CDBE0400296	Phạm Yến	Nghi	CĐBE04N03	
51	CDBE0400273	Nguyễn Châu Thiên	Phúc	CĐBE04N03	
52	CDBE0400032	Đặng Trúc	Quỳnh	CĐBE04N03	
53	CDBE0400278	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	CĐBE04N03	
54	CDBE0400564	Nguyễn Văn	Sơn	CĐBE04N03	
55	CDBE0400468	Nguyễn Duy	Tân	CĐBE04N03	
56	CDBE0400288	Nguyễn Thanh	Thái	CĐBE04N03	
57	CDBE0400505	Nguyễn Quang	Thắng	CĐBE04N03	
58	CDBE0400235	Đoàn Mai Thanh	Thảo	CĐBE04N03	
59	CDBE0400535	Huỳnh Thế	Thông	CĐBE04N03	
60	CDKS3000185	Ngô Anh	Thư	CĐBE04N03	
61	CDBE0400479	Lâm Văn	Toàn	CĐBE04N03	
62	CDBE0400413	Trần Minh	Triết	CĐBE04N03	
63	CDBE0400094	Phạm Hồng	Vũ	CĐBE04N03	
64	CDBE0400148	Nguyễn Thị Kim	Xoàn	CĐBE04N03	
65	CDBE0400168	Nguyễn Chí	Bảo	CĐBE04N04	
66	CDBE0400363	Trần Thị Bé	Ghi	CĐBE04N04	
67	CDBE0400200	Nguyễn Quốc	Huy	CĐBE04N04	
68	CDBE0400538	Trần Minh	Quân	CĐBE04N04	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Lớp	Ghi chú
69	CDBE0400112	Trương Ngọc	Thiện	CĐBE04N04	
70	CDBE0400341	Đỗ Minh	Tâm	CĐBE04N05	
71	CDBE0400021	Lư Sanh	Thịnh	CĐBE04N05	
72	CDBE0400449	Nguyễn Dương Phương	Uyên	CĐBE04N05	

Tổng số sinh viên đủ điều kiện dự thi: 72